



Bản tin Thuế

SỐ 2

4 / 2 0 1 1

Văn bản mới

Công văn
659/TCT-VP
Ngày 01/03/2011

Đính chính Công văn số 486/TCT-TNCN

Công văn
1475/BTC-TCT
Ngày 28/01/2011

Chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với trường hợp hộ cho thuê nhà, mặt bằng trong thời gian nhiều năm nhưng trả tiền luôn một lần

Công văn
308/TCT-TNCN
Ngày 24/01/2011

Cách xác định thu nhập tính thuế TNCN đối với thừa kế, quà tặng là chứng khoán

Công văn
2169/BTC-TCT
Ngày 18/02/2011

Chính sách miễn thuế TNCN đối với thu nhập làm thêm giờ của nhà giáo

Công văn
1560/BTC-TCT
Ngày 29/01/2011

Phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh hình thành trong phần giá trị doanh nghiệp do đánh giá lại khi cổ phần hóa

Công văn
873/TCT-KK
Ngày 17/03/2011

Kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Thông tư
35/2011/TT-BTC
Ngày 15/03/2011

Hướng dẫn một số nội dung về thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2011.

Công văn
726/TCT-CS
Ngày 04/03/2011

Xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản (BDS)

Công văn
3490/BTC-TCT
Ngày 17/03/2011

Tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa thực xuất khẩu trong năm 2011

Công văn
416/TCT-DNL
Ngày 29/01/2011

Điều chỉnh doanh thu, thuế GTGT đối với tiền nhấn tin ủng hộ từ thiện của khách hàng

Nghị định
20/2011/NĐ-CP
Ngày 23/03/2011

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/NQ12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN)

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2011.

Thông tư
28/2011/TT-BTC
Ngày 28/02/2011

Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

Công văn
760/TCT-CS
& 788/TCT-CS
Ngày 08/03/2011
10/03/2011

Cách xử lý khi in thiếu tên công ty và khi in sai tiêu thức mã số thuế trên hóa đơn

Công văn
743/TCT-CS
Ngày 07/03/2011

Hướng dẫn về việc trích chuyển hóa đơn

Công văn
505/TCT-TVQT
Ngày 14/02/2011

Bán hóa đơn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Đính chính Công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/02/2011 về việc hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2010

*Công văn
659/TCT-VP*

Ngày 01/03/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 659/TCT-VP gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đính chính Công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/02/2011 của Tổng cục Thuế hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2010.

Trong Công văn số 486, Tổng cục thuế đã hướng dẫn xác định thời gian giảm trừ gia cảnh đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam là tính từ tháng người nước ngoài đó đến Việt Nam đến tháng rời khỏi Việt Nam. Nhưng theo Công văn này, Tổng cục Thuế đính chính lại khi quyết toán thuế TNCN cho người nước ngoài thì tính giảm trừ gia cảnh từ đầu năm đến tháng rời khỏi Việt Nam.

Thuế TNCN đối với trường hợp hộ cho thuê nhà, mặt bằng trong thời gian nhiều năm nhưng trả tiền luôn một lần

*Công văn
1475/BTC-TCT*

Ngày 28/01/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 1475/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về chính sách thuế TNCN đối với trường hợp hộ cho thuê nhà, mặt bằng trong thời gian nhiều năm nhưng trả tiền luôn một lần.

Theo đó, trường hợp bên thuê tài sản trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNCN được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc theo doanh thu trả tiền một lần cho nhiều năm để tính thu nhập chịu thuế và số thuế thu nhập cá nhân phải nộp cho năm nhận được tiền, các năm sau không phải quyết toán lại.

Xác định thu nhập tính thuế TNCN đối với thừa kế, quà tặng là chứng khoán

*Công văn
308/TCT-TNCN*

Ngày 24/01/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 308/TCT-TNCN gửi Cục thuế tỉnh Cà Mau hướng dẫn cách xác định thu nhập tính thuế TNCN đối với thừa kế, quà tặng là chứng khoán.

Theo hướng dẫn trong Công văn, đối với trường hợp được thừa kế, quà tặng là chứng khoán đã niêm yết thì giá trị của chứng khoán được căn cứ vào giá tham chiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) nếu chứng khoán đó niêm yết trên HOSE hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nếu chứng khoán đó niêm yết trên HNX.

Để biết giá tham chiếu của chứng khoán trên trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Cục Thuế tỉnh Cà Mau có thể tham khảo trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (www.ssc.gov.vn); Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội www.hnx.vn); Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (www.hsx.vn) và tại website của các Công ty chứng khoán.

Miễn thuế TNCN đối với thu nhập làm thêm giờ của nhà giáo

*Công văn
2169/BTC-TCT*

Ngày 18/02/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 2169/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về chính sách miễn thuế TNCN đối với thu nhập làm thêm giờ của nhà giáo.

Theo Công văn này, thu nhập từ tiền lương, tiền công dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công được trả theo số giờ tiêu chuẩn định mức đã quy định được miễn thuế thu nhập cá nhân. Việc xác định đơn giá thanh toán cho 1 giờ dạy theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 50/2008/TTLT-GGDĐT-BNV-BTC ngày 09/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và Quy chế chi tiêu nội bộ của từng trường.

Thêm vào đó, để đơn giản thủ tục hành chính, các cơ sở giáo dục công lập phải lập bảng kê phản ánh thời gian giảng dạy, thu nhập từ dạy thêm giờ đã trả cho nhà giáo. Bảng kê này không phải gửi cho cơ quan thuế. Cơ sở giáo dục công lập không phải khai và nộp tờ khai quyết toán thuế đối với trường hợp trong năm không có cá nhân nào thuộc quản lý của cơ sở thuộc diện phải nộp thuế TNCN.

Phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh

*Công văn
1560/BTC-TCT*

Ngày 29/01/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 1560/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh hình thành trong phần giá trị doanh nghiệp do đánh giá lại khi cổ phần hóa.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp bỏ ra các khoản chi phí nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định để có lợi thế kinh doanh thì giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh nhưng tối đa không quá 3 năm. Đối với trường hợp doanh nghiệp tự xác định giá trị lợi thế kinh doanh thì không được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh.

Khoản chênh lệch tăng của vốn nhà nước giữa giá trị thực tế và giá trị ghi trên sổ kế toán do đánh giá lại khi cổ phần hóa thực hiện theo phương pháp dòng tiền chiết khấu áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, tư vấn, thiết kế xây dựng, tin học và chuyển giao công nghệ được hạch toán như một khoản lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp và được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thời gian không quá 10 năm. Thời điểm bắt đầu phân bổ vào chi phí là thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần).

Giá trị lợi thế kinh doanh nằm trong phần giá trị doanh nghiệp do đánh giá lại khi cổ phần hóa nếu doanh nghiệp thực hiện theo phương pháp tài sản (trừ những doanh nghiệp được định giá theo phương pháp dòng tiền chiết khấu) theo quy định hiện hành thì giá trị lợi thế kinh doanh chưa được phân bổ dần vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Kê khai khấu trừ thuế GTGT

*Công văn
873/TCT-KK*

Ngày 17/03/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 873/TCT-KK gửi Cục thuế tỉnh Phú Yên giải đáp thắc mắc về kê khai khấu trừ thuế GTGT.

Căn cứ Thông tư số 129/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và Công văn số 518/TCT-CS ngày 14/02/2011 của Tổng cục Thuế, giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của mỗi đơn vị trực thuộc dưới 20 triệu nhưng trong cùng một ngày nhiều đơn vị trực thuộc mua cùng một nhà cung cấp có tổng giá trị trên 20 triệu đồng theo giá có thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với những trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông

*Thông tư
35/2011/TT-BTC*

Ngày 15/03/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 35/2011/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông.

Theo Thông tư này, các dịch vụ viễn thông thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm: dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Luật Viễn thông và dịch vụ viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều đến).

Đối với cước dịch vụ kết nối viễn thông, hàng tháng, sau khi hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ kết nối viễn thông, cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông lập hóa đơn GTGT và thực hiện khai, nộp thuế GTGT theo quy định hiện hành. Thời hạn hoàn thành việc đối soát thực hiện theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông nhưng chậm nhất không quá 2 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối viễn thông.

Cũng theo hướng dẫn trong Thông tư, đối với thuế GTGT đầu vào đối với hàng hoá, dịch vụ do cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông mua để đầu tư cho toàn hệ thống hạ tầng viễn thông, cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông thực hiện phân bổ số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc kinh doanh dịch vụ viễn thông

nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ để khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT tại cơ quan thuế địa phương quản lý trực tiếp đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Trường hợp cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông có kinh doanh dịch vụ viễn thông cước trả sau tại địa phương cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính và thành lập chi nhánh hạch toán phụ thuộc nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cùng tham gia kinh doanh dịch vụ viễn thông cước trả sau tại địa phương đó thì cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông thực hiện khai, nộp thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông cước trả sau như sau:

- Khai thuế GTGT đối với doanh thu dịch vụ viễn thông cước trả sau của toàn cơ sở kinh doanh với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính.
- Nộp thuế GTGT tại địa phương nơi đóng trụ sở chính và tại địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Số thuế GTGT phải nộp tại địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc được xác định theo tỷ lệ 2% (đối với dịch vụ viễn thông cước trả sau chịu thuế GTGT với thuế suất 10%) trên doanh thu (chưa có thuế GTGT) dịch vụ viễn thông cước trả sau tại địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Trường hợp tổng số thuế GTGT phải nộp (theo tỷ lệ 2%) tại các địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc lớn hơn số thuế GTGT phải nộp của cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông tại trụ sở chính thì cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông tự phân bổ số thuế GTGT nộp tại các địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc theo tỷ lệ giữa doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của dịch vụ viễn thông cước trả sau tại địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc trên tổng doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của dịch vụ viễn thông cước trả sau của toàn cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2011.

Doanh thu tính thuế GTGT đối với chuyển nhượng BĐS

Ngày 04/03/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 726/TCT-CS gửi Cục thuế Hải Phòng hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS.

Theo hướng dẫn trong Công văn, giá tính thuế đối với hoạt động kinh doanh BĐS là giá chuyển nhượng bất động sản trừ giá đất thực tế chưa có cơ sở hạ tầng tại thời điểm chuyển nhượng; Cơ sở kinh doanh bất động sản phải tách riêng giá bán nhà, cơ sở hạ tầng, giá đất để xác định giá tính thuế GTGT theo quy định.

Tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa thực xuất khẩu

Ngày 17/03/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 3490/BTC-TCT gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo về việc tạm hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa thực xuất khẩu trong năm 2011.

Theo đó, nhằm thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính thông báo tiếp tục thực hiện giải quyết tạm hoàn 90% thuế GTGT đầu vào của hàng hóa thực xuất khẩu trong năm 2011 đối với trường hợp doanh nghiệp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hoàn tiếp 10% khi có chứng từ thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu.



*Công văn
726/TCT-CS*

*Công văn
3490/BTC-TCT*

**Công văn
416/TCT-DNL**

Ngày 29/01/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 416/TCT-DNL hướng dẫn về việc điều chỉnh doanh thu, thuế GTGT đối với tiền nhấn tin ủng hộ từ thiện của khách hàng.

Theo hướng dẫn trong Công văn này, cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông khi phối hợp với các tổ chức từ thiện cung cấp dịch vụ nhấn tin ủng hộ từ thiện cho khách hàng có quy trình thực hiện là khi khách hàng nhấn tin để ủng hộ từ thiện, cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông tính vào cước sử dụng dịch vụ của khách hàng tương ứng với số tiền khách hàng ủng hộ, sau đó chuyển số tiền khách hàng ủng hộ cho tổ chức từ thiện; nếu cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông đã hạch toán doanh thu, kê khai nộp thuế GTGT đối với số tiền ủng hộ từ thiện của khách hàng thì cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông căn cứ biên bản hoặc thỏa thuận về chương trình nhấn tin ủng hộ từ thiện với tổ chức từ thiện, bảng kê số tiền ủng hộ từ thiện của các khách hàng, chứng từ chi tiền chuyển cho tổ chức từ thiện để điều chỉnh giảm doanh thu cung cấp dịch vụ, thuế GTGT phải nộp.

Miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp**Nghị định
20/2011/NĐ-CP**

Ngày 23/3/2011, Chính phủ ban Nghị định số 20/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/NQ12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN).

Nghị định quy định đối tượng được miễn thuế SDĐNN bao gồm:

- Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối;
- Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận cho hộ nghèo;
- Miễn thuế SDĐNN đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp cho các đối tượng: hộ gia đình, cá nhân nông dân được Nhà nước giao hoặc công nhận đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân là xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; hộ gia đình, cá nhân là nông trường viên, lâm trường viên đã nhận đất giao khoán ổn định của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp có quyền sử dụng đất nông nghiệp góp đất của mình để thành lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Cũng theo Thông tư này, tỷ lệ giảm thuế SDĐNN được quy định như sau:

- Giảm 50% số thuế SDĐNN ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức nhận chuyển quyền SDĐNN đối với hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 1 nghị định này. Đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức nhận chuyển quyền SDĐNN thì phải nộp 100% thuế SDĐNN.
- Giảm 50% số thuế SDĐNN ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.
- Đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định Luật Đất đai. Trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế SDĐNN.
- Giảm 50% số thuế SDĐNN ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho đơn vị vũ trang nhân dân quản lý sử dụng.

Hạng đất tính thuế SDĐNN được tính ổn định 10 năm, bắt đầu từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/12/2020, trên cơ sở hạng đất đã được quy định và thực hiện trong giai đoạn từ năm 2003 đến hết năm 2010.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2011. Thời hạn miễn, giảm thuế SDĐNN quy định tại nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/12/2020.

Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP

Thông tư 28/2011/TT-BTC

Ngày 28/02/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 28/2011/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/04/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Trong Thông tư này, Bộ Tài chính đã hệ thống hóa tất cả các mẫu biểu, thủ tục, trình tự về khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế... được nêu tại các Thông tư hướng dẫn về thuế TNCN, thuế tài nguyên, thuế nhà thầu; về hoàn thuế; về các khoản thu từ đất; về lệ phí trước bạ ... đã ban hành trước đây. Các nội dung về quản lý thuế đều được kế thừa mặt tích cực, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế và xu hướng phát triển, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, đảm bảo mục tiêu đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Thông tư gồm 10 chương, 65 điều, 190 mẫu biểu; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/4/2011 thay thế Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính. Riêng đối với hồ sơ khai thuế thì áp dụng như sau:

- Hồ sơ khai thuế theo từng lần bắt đầu áp dụng đối với từng lần phát sinh nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/07/2011.
- Hồ sơ khai thuế tháng bắt đầu áp dụng đối với việc khai thuế từ kỳ tính thuế tháng 07 năm 2011.
- Hồ sơ khai thuế theo quý bắt đầu áp dụng đối với việc khai thuế từ kỳ tính thuế quý 03 năm 2011.
- Hồ sơ khai thuế cả năm bắt đầu áp dụng đối với việc khai thuế từ kỳ tính thuế năm 2011.
- Hồ sơ khai quyết toán thuế theo năm bắt đầu áp dụng đối với việc khai quyết toán thuế từ kỳ tính thuế năm 2011. Khai quyết toán thuế đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp hoặc tổ chức lại doanh nghiệp bắt đầu áp dụng kể từ ngày phát sinh các trường hợp đó từ ngày 01/07/2011.
- Các quy định về thủ tục nộp thuế, hoàn thuế, bù trừ thuế bắt đầu áp dụng từ ngày 01/07/2011.

Mã số thuế, tên công ty trên hóa đơn

Công văn 760/TCT-CS & 788/TCT-CS

Tổng cục Thuế có Công văn số 760/TCT-CS ngày 08/03/2011 và Công văn số 788/TCT-CS ngày 10/03/2011 hướng dẫn cách xử lý khi in thiếu tên công ty và khi in sai tiêu thức mã số thuế trên hóa đơn.

Theo đó, trường hợp công ty đặt in hoá đơn cho các chi nhánh trực thuộc nhưng trên góc trái hoá đơn chỉ có logo, không có tên công ty thì công ty đóng dấu bổ sung tên công ty trên góc trái hoá đơn mới đúng quy định và các hoá đơn này được chấp nhận thông báo phát hành để sử dụng. Còn trường hợp công ty đặt in hoá đơn có sai sót về tiêu thức mã số thuế trên hoá đơn thì công ty gạch bỏ mã số thuế in sai, đóng dấu bổ sung mã số thuế đúng trên hoá đơn mới và các hoá đơn này cũng được chấp nhận thông báo phát hành để sử dụng. Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định khi đặt in đợt sau.

**Công văn
743/TCT-CS**

Ngày 07/03/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 743/TCT-CS hướng dẫn về việc trích chuyển hóa đơn.

Căn cứ theo hướng dẫn trong Công văn, đối với những hoá đơn đã đặt in (tự in) trước và trong năm 2010 còn số lượng lớn, đủ các tiêu thức bắt buộc theo quy định tại Thông tư 153/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, công ty có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì công ty thực hiện Thông báo phát hành hoá đơn theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 153/2010/TT-BTC.

Trường hợp công ty và các chi nhánh trực thuộc sử dụng chung mẫu hoá đơn thì công ty được trích chuyển hoá đơn công ty đã đặt in (tự in) trước và trong năm 2010 cho các chi nhánh để sử dụng. Trước khi sử dụng hoá đơn, công ty gửi Thông báo phát hành hoá đơn của trụ sở chính sử dụng và các chi nhánh gửi Thông báo phát hành hoá đơn của từng chi nhánh sử dụng đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Bán hóa đơn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

**Công văn
505/TCT-TVQT**

Ngày 14/02/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 505/TCT-TVQT gửi Cục thuế thành phố Đà Nẵng hướng dẫn về việc bán hóa đơn cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo đó, các quy định và hướng dẫn trong Thông tư 153/2010/TT-BTC ngày 28/09/2010 và Công văn số 13564/BTC-TCT ngày 12/11/2010 của Bộ Tài chính không quy định cụ thể doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hay doanh nghiệp trong nước, do vậy doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng 10 lao động trở xuống vẫn được mua hóa đơn của cơ quan Thuế phát hành.





Trụ sở chính:

Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Phone: +844 3755 7446

Fax: +844 3755 7448

Email: tuvanthue@uhyvietnam.com.vn

Web: www.uhyvietnam.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

46 Trường Quyền, Quận 3

Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phone: +848 3820 4899

Fax: +848 3820 4909

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 25 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 240 văn phòng trên 78 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Liên hệ

Nguyễn Hoài Thu

Chuyên gia Thuế

thunh@uhyvietnam.com.vn

(+84) 43755 7446 Ext: 307

